

Số: 10/2024/QĐST-DS

Sơn Dương, ngày 23 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15/5/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2024/TLST-DS, ngày 01 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị V1

Người đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Đỗ Hoàng L, chức danh: Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý (Văn bản ủy quyền số 58/2023/UBN-CTQT ngày 12/7/2023 của ông Ngô Chí D)

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng:

- Ông **Nguyễn Phúc T**, Trưởng bộ phận Xử lý nợ Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý **Ngân hàng TMCP V**.

- Ông **Nguyễn Đức T1**, Chuyên viên Xử lý nợ Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý **Ngân hàng TMCP V**.

(Văn bản ủy quyền số 2312/2023/UQ-LCC-KHCNMB1 23/12/2023)

* **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Tuấn L1**, sinh năm 1953 và bà **Nguyễn Thị L2**, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: **Thôn G, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**.

*Người đại diện theo ủy quyền cho bà **Nguyễn Thị L2**: Ông **Nguyễn Tuấn L1** (Giấy ủy quyền ngày 01/4/2024)*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về trách nhiệm trả nợ:

Ông **Nguyễn Tuấn L1**, bà **Nguyễn Thị L2** có nghĩa vụ thanh toán cho **Ngân hàng TMCP V (V1)** tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/3/2024 là 307.431.478đ (Ba trăm linh bảy triệu bốn trăm ba mươi một nghìn bốn trăm bảy tám đồng); Trong đó, số tiền nợ gốc: 190.527.000đ (Một trăm chín mươi triệu năm trăm hai bảy nghìn đồng); Nợ lãi: 80.122.412đ (**T2** mươi triệu một trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm mười hai đồng); Nợ thẻ tín dụng: 36.782.066đ (Ba mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn không trăm sáu sáu đồng). Chia ra, ông **Nguyễn Tuấn L1** phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 153.715.739đ (Một trăm năm mươi ba triệu bảy trăm mười lăm nghìn bảy trăm ba chín đồng); bà **Nguyễn Thị L2** phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 153.715.739đ (Một trăm năm mươi ba triệu bảy trăm mười lăm nghìn bảy trăm ba chín đồng).

Ông **Nguyễn Tuấn L1** và bà **Nguyễn Thị L2** phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay giữa hai bên.

Trường hợp ông **Nguyễn Tuấn L1** và bà **Nguyễn Thị L2** không trả tiền, **Ngân hàng V1** có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô mang nhãn hiệu KIA, BKS: 30G-120.30. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 612225 do **Phòng C** công an thành phố **H** cấp ngày 16/12/2019 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của ông **Nguyễn Tuấn L1** và bà **Nguyễn Thị L2**.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của toàn bộ vụ án là 7.685.787đ (Bảy triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm tám bảy đồng). Chia ra: **Ngân hàng V1** phải chịu 3.842.893đ (Ba triệu tám trăm bốn hai nghìn tám trăm chín ba đồng), tuy nhiên ông **Nguyễn Tuấn L1** và bà **Nguyễn Thị L2** tự nguyện nhận chịu thay **ngân hàng V1**; Ông **Nguyễn Tuấn L1** và bà **Nguyễn Thị L2** phải chịu 3.842.893đ (Ba triệu tám trăm bốn hai nghìn tám trăm chín ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được miễn nộp án phí do thuộc diện người cao tuổi.

Đối với án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch mà **Ngân hàng V1** phải chịu 3.842.893đ (Ba triệu tám trăm bốn hai nghìn tám trăm chín ba đồng). Ông **Nguyễn**

Tuấn L1 và bà Nguyễn Thị L2 tự nguyện nhận nộp thay. Chia ra: Ông Nguyễn Tuấn L1 phải chịu 1.921.446đ (Một triệu chín trăm hai mươi một nghìn bốn trăm bốn sáu đồng), bà Nguyễn Thị L2 phải chịu 1.921.446đ (Một triệu chín trăm hai mươi một nghìn bốn trăm bốn sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.729.000đ (Sáu triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001380 ngày 01/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Linh